

Số 16-CTrHD/TU

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số:

ĐẾN
Giờ: Ngày 30 tháng 5
năm 2022
Chuyên:

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị

Qua triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đến nay, nhìn chung thành phố đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhận thức và năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được nâng lên. Tài nguyên thiên nhiên được quản lý chặt chẽ hơn, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả hơn. Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đã hạn chế được mức độ gia tăng ô nhiễm. Bên cạnh các kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế nhất định, một số chỉ tiêu đề ra giai đoạn trước chưa đạt, cụ thể:

- Chưa đạt chỉ tiêu đảm bảo 55% tổng lượng nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường, hiện tại tổng lượng nước thải đô thị trên địa bàn thành phố được thu gom, xử lý tập trung trước khi thải ra môi trường chỉ đạt tỷ lệ 12,9%.

- Chưa đạt chỉ tiêu giảm thiểu 90% mức độ ô nhiễm nguồn nước mặt khu vực nội thành so với mức năm 2011, đảm bảo nguồn nước mặt khu vực ngoại thành đạt quy chuẩn môi trường chưa đạt, tỷ lệ giảm tải lượng chất ô nhiễm vượt chuẩn thải vào nguồn nước mặt chỉ đạt khoảng 15,3%.

- Chưa đạt tỷ lệ tái sử dụng, tái chế, tái sinh năng lượng, hiện chỉ đạt 31% chất thải rắn sinh hoạt được tái sử dụng, tái sinh năng lượng, tái chế.

Nguyên nhân các chỉ tiêu chưa đạt

Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đối với nhiệm vụ bảo vệ môi trường, có nhiều chương trình như Chương trình giảm ô nhiễm môi trường lồng ghép với các chương trình đột phá khác và triển khai cùng lúc nên gặp nhiều khó khăn do nhân sự chuyên trách của quận, huyện, phường, xã, thị trấn hạn chế về số lượng và kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ.

- Về thực hiện chỉ tiêu nước thải đô thị: công tác kêu gọi đầu tư cần huy động nguồn vốn lớn để đầu tư các công trình nhà máy xử lý nước thải đô thị.

- Công tác quản lý chủ nguồn thải còn chưa chặt chẽ, vẫn còn chủ nguồn thải nước thải công nghiệp với quy mô nhỏ chưa đầu tư hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn quy định.

- Về thực hiện chỉ tiêu nước mặt: chất lượng nước mặt các kênh rạch tại Thành phố Hồ Chí Minh phụ thuộc nhiều yếu tố như do ảnh hưởng nguồn thải ra kênh, rạch liên tỉnh, không thể thực hiện đạt được chỉ tiêu nước thải đô thị được thu gom, xử lý.

- Quy định liên quan đến quy trình, thủ tục cưỡng chế thực hiện quyết định xử phạt đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường còn nhiều vướng mắc dẫn đến xảy ra tình trạng các cơ sở tiếp tục hoạt động, tái hoạt động, hoặc thay đổi pháp nhân để tiếp tục hoạt động.

- Chưa đạt chỉ tiêu tái sinh năng lượng từ chất thải rắn sinh hoạt do việc đầu tư các dự án đầu tư nhà máy xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ đốt phát điện cần nguồn lực đầu tư lớn và phải có cơ chế hỗ trợ giá mua điện của Chính phủ để dự án có tính khả thi về mặt tài chính.

Quán triệt Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị;

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Chương trình hành động giai đoạn 2021 - 2025 thay thế Chương trình hành động số 34-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 11 năm 2013 nhằm tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW cụ thể như sau:

I. VỀ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị, hướng tới phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, chương trình, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kết luận số 56-KL/TW và Nghị quyết số 24-NQ/TW trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với Chương trình hành động của Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã được phê duyệt và xây dựng, triển khai thực hiện một số kế hoạch, chương trình, đề án, dự án mở mới giai đoạn đến năm 2025.

2. Chỉ tiêu

Duy trì các chỉ tiêu đã đạt được trong giai đoạn đến năm 2020, phấn đấu đến năm 2025 đạt các chỉ tiêu chưa hoàn thành ở giai đoạn trước.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn thi hành pháp luật, tạo sự thống nhất trong toàn xã hội về nhận thức và hành động trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục đưa nội dung về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục, đào tạo các cấp, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Xây dựng và thực hiện tiêu chí, chuẩn mực về môi trường trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư; hình thành các thiết chế văn hóa, đạo đức môi trường trong xã hội.

- Phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt; kịp thời khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đánh giá kết quả bảo vệ môi trường hàng năm trên địa bàn thành phố, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Tập trung hoàn thiện chính sách pháp luật, kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Hoàn thiện cơ chế để thực hiện minh bạch hóa trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, đặc biệt đối với tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản và tài nguyên nước.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, liên tỉnh trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế chính sách chuyển đổi sang kinh tế số; phát triển và nhân rộng các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, các-bon thấp.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh quản trị môi trường trong các doanh nghiệp. Nâng cao trách nhiệm và trình độ thẩm tra, thẩm định tác động môi trường của các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng tạo sự bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và người dân. Nâng cao

trách nhiệm giải trình, tính công khai, minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

3. Nâng cao năng lực và hiệu quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, tăng cường giám sát thực thi pháp luật trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Nâng cao năng lực, đầu tư phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường.

- Lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian, bảo đảm tính khả thi, tránh chồng chéo và tiết kiệm nguồn lực.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các lực lượng chức năng trong điều tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên và môi trường.

- Cung cấp, công khai, minh bạch thông tin, thực hiện hiệu quả công tác giám sát của cộng đồng và phản biện xã hội trong quản lý tài nguyên và môi trường.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng công nghệ thông tin, mạng xã hội, tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả của các đường dây nóng... nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật trong quản lý tài nguyên và môi trường.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Triển khai Chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, viễn thám, công nghệ thông tin và các thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0 trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, tái chế chất thải, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

- Nâng cao năng lực, tăng cường quan trắc tài nguyên và môi trường; xây dựng cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu, tài nguyên và môi trường thống nhất, đồng bộ, liên tục được cập nhật; xây dựng và vận hành cơ chế chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và các Sở, ngành, đơn vị liên quan.

5. Đổi mới cơ chế tài chính, tăng chi ngân sách và đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính từ ngân sách Nhà nước cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu đề xuất và triển khai áp dụng các công cụ kinh tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; xây dựng các

chính sách tài chính hỗ trợ cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh những sản phẩm thân thiện môi trường.

- Nghiên cứu tập trung triển khai thực hiện xã hội hóa để huy động đầu tư từ các nguồn ngoài ngân sách.

6. Chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục tham gia các hoạt động hợp tác, nâng cao vai trò, vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực của cộng đồng quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Tiếp tục phát triển năng lực nghiên cứu, đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu; nghiên cứu cơ bản về thiên tai; phát triển hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng; ứng dụng công nghệ chuẩn hóa và hiện đại. Xây dựng và thực hiện các chương trình phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai.

- Tập trung nghiên cứu cơ chế, giải pháp nâng cao năng lực các tổ chức liên quan và vai trò cộng đồng trong chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu, tác động của việc cung cấp nước mưa đến lưu lượng, chất lượng nước ngầm, diễn biến lòng dẫn sông Sài Gòn; nghiên cứu khả năng cải tạo, tăng năng lực thoát nước và chống sạt lở, khả năng ứng phó với các biến cố mưa, triều cường do biến đổi khí hậu vượt tần suất thiết kế của hệ thống thoát nước đô thị.

- Chuyên giao các nghiên cứu khoa học về ứng dụng biến đổi khí hậu của các nhóm nghiên cứu cho đơn vị thụ hưởng.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu tổng hợp và thống nhất về tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố.

- Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, giống vật nuôi, mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp phù hợp với những vùng trũng thấp ven sông, rạch để hình thành vùng điều tiết nước, hành lang thoát lũ khẩn cấp trong điều kiện mưa lũ, triều cường cao. Trang bị kiến thức nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo sinh kế cho người dân vùng ven sông Sài Gòn, vùng ven biển Cần Giờ có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Nâng cao năng lực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, chủ động chuẩn bị phương án, điều kiện phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ đời sống Nhân dân, đảm bảo quốc phòng an ninh. Phát triển hạ tầng y tế, đảm bảo tốt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng, chống dịch bệnh trong các vùng bị tác động mạnh của biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp các đoạn đê biển, bờ bao, xây dựng công ngăn triều. Tăng cường bảo vệ phát triển rừng ngập mặn và khu vực dự trữ sinh quyển Cần Giờ, trồng cây chắn sóng; bảo vệ không gian thoát lũ trên lưu vực sông Sài Gòn, sông Đồng Nai.

- Triển khai các giải pháp thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 10 - CT/TW ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Ban Bí thư về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*. Nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, hiện đại hóa hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn; đánh giá khí hậu; ứng dụng công nghệ viễn thám quan trắc tai biến địa chất, bờ sông, bờ biển.

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống thủy lợi hiện hữu, hiện đại hóa thiết bị điều khiển và vận hành nhằm phục vụ sản xuất nông nghiệp; củng cố, nâng cấp các công trình thủy lợi, hồ chứa đa mục đích, hạn chế xâm nhập mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Dựa trên kịch bản nước biển dâng, xây dựng bản đồ nguy cơ ngập lụt đến cấp xã; triển khai Đề án chống ngập và xử lý nước thải Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2045 và Kế hoạch chống ngập và xử lý nước thải giai đoạn 2020 - 2030, giải quyết tình trạng ngập nước do mưa và triều cường trên địa bàn thành phố.

- Đầu tư các nhà máy, hệ thống cung cấp nước sạch, chuyển đổi việc sử dụng nước dưới đất sang sử dụng nước mặt; thực hiện các giải pháp hạn chế khai thác nước dưới đất nhằm giảm sụt lún, ô nhiễm, xâm nhập mặn.

- Xử lý tình trạng lấn chiếm cửa xả, sông, kênh, rạch; xem xét điều chỉnh giảm phạm vi hành lang bảo vệ kênh rạch xuống mức tối thiểu nhằm tăng tối đa quỹ đất sau khi di dời bồi thường; dành tối thiểu 20% quỹ đất thuộc hành lang bảo vệ kênh rạch để sử dụng làm công trình dịch vụ, công viên chuyên đề, cho phép chuyển đổi chức năng sử dụng đất thành chức năng thương mại dịch vụ, phục vụ du lịch, tạo nguồn lực để khai thác hiệu quả cảnh quan môi trường dòng sông tạo nguồn thu cho ngân sách.

- Lập Quy hoạch tổng thể bờ sông, kênh nội thành trên cơ sở đồng bộ các quy hoạch ngành, lĩnh vực, đảm bảo thống nhất về tổ chức và quản lý không gian cảnh quan trên toàn bộ tuyến, sông kênh rạch; làm cơ sở xây dựng phương án kê

bờ, chỉnh trang đô thị, kết hợp du lịch giải trí dọc hai bờ sông, kênh rạch; chấm dứt triệt để tình trạng xây dựng trái phép, lấn chiếm hành lang bảo vệ sông, kênh rạch.

- Tập trung rà soát các đề án quy hoạch phục vụ thoát nước và chống ngập úng bao gồm Quy hoạch Thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Quy hoạch Tổng thể hệ thống thoát nước thành phố. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác duy tu, nạo vét hệ thống thoát nước hiện hữu đảm bảo chất lượng.

- Triển khai Kế hoạch tổ chức thực hiện chỉnh trang và phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo nhằm đạt mục tiêu kép giải quyết nhu cầu thoát nước, cải thiện môi trường, vừa di dời nhà trên và ven kênh rạch để chỉnh trang đô thị.

c) Giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường khả năng hấp thụ khí nhà kính của các hệ sinh thái

- Quản lý phát thải khí nhà kính đối với các nhà máy sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố. Thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ 02 năm một lần; trước mắt thực hiện cho các cơ sở phát thải khí nhà kính thuộc danh mục phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo quy định.

- Áp dụng các biện pháp công nghệ và quản lý để giảm phát thải khí nhà kính; khuyến khích, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ xanh, thân thiện với môi trường.

- Triển khai thực hiện các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính trong các ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; từng bước thiết lập hệ thống giám sát, báo cáo, thẩm định (MRV) cho các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính cho các nhóm ngành.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các kế hoạch có liên quan.

- Triển khai thực hiện các hoạt động quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính theo thẩm quyền.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải..., đặc biệt đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các hộ gia đình. Thực hiện Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai các dự án xử lý chất thải thu hồi năng lượng thông qua đốt chất thải phát điện; lồng ghép việc thực hiện nhiệm vụ phát triển các dự án sản xuất sạch hơn trong khối doanh nghiệp để giảm phát thải khí nhà kính vào các Chương trình khuyến công.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển vận tải hành khách công cộng, hạn chế phương tiện giao thông cá nhân; triển khai chương trình phát triển giao thông xanh nhằm giảm phát thải khí nhà kính từ phương tiện giao thông.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động bảo vệ các bể hấp thụ khí nhà kính tự nhiên; chương trình phát triển khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ.

2. Về quản lý tài nguyên

a) Đối với tài nguyên đất đai

- Tiếp tục triển khai thực hiện, hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, đánh giá đầy đủ tiềm năng đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng và duy trì hệ thống quan trắc giám sát tài nguyên đất theo quy định của Luật Đất đai; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố.

- Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững tài nguyên để phát huy tối đa lợi ích kinh tế từ nguồn tài nguyên đất; chú trọng sử dụng không gian ngầm. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch sử dụng đất.

- Tăng cường công tác quản lý về đất đai theo quy hoạch đã được phê duyệt, công bố; kiên quyết xử lý những trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, bỏ đất hoang hóa hoặc hủy hoại đất, đầu cơ đất đai chỉ nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận từ việc nhận chuyển nhượng và chuyển quyền sử dụng đất; giảm thiểu và cải tạo phục hồi đất bị thoái hóa.

- Thực hiện quản lý, khai thác nguồn thu từ đất, phát triển kinh tế đất. Xây dựng cơ chế điều tra thu thập, theo dõi, cập nhật biến động giá đất trên thị trường; xây dựng lưới giá đất, thửa đất chuẩn, thông tin giá đất thị trường và bản đồ giá đất; xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất đến từng thửa đất.

- Tăng cường kỷ luật trong quản lý đất đai, thực hiện luân chuyển công chức, viên chức có vị trí việc làm liên quan đến đất đai; thanh tra hành chính, kiểm tra chéo và tăng cường vai trò giám sát của các tổ chức chính trị xã hội, của công dân trong quản lý, sử dụng đất đai.

b) Đối với tài nguyên nước

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và phát triển hồ điều tiết, thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước mặt và nguồn nước dưới đất đảm bảo dòng chảy tối thiểu của các sông để ngăn mặn.

- Thực hiện quy hoạch, quan trắc, giám sát tài nguyên nước và giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước. Nghiên cứu xây dựng hệ thống cảnh báo các tác hại do nước gây ra.

- Tiếp tục lộ trình điều hòa, phân bổ nguồn nước phù hợp cho các mục đích sử dụng trên cơ sở các quy hoạch và hạn ngạch cấp phép khai thác, sử dụng nguồn nước. Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên nước mặt, nghiên cứu sử dụng nước mưa; tái sử dụng nước thải sau xử lý.

- Lập danh mục bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, triển khai hiệu quả Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất tiến đến chấm dứt tình trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất.

- Theo dõi, đánh giá, dự báo, thực hiện các giải pháp chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; phòng, chống khô hạn, xâm nhập mặn; nghiên cứu, điều tra khả năng bổ cập nước nhân tạo tại các khu vực thích hợp.

- Triển khai cấm mồi hành lang bảo vệ nguồn nước; phòng, chống sụt lún, sạt lở, bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; bảo vệ không gian tiêu thoát nước; xây hồ điều tiết.

Thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh dựa trên Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Đối với tài nguyên khoáng sản

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản; triển khai hiệu quả Đề án Phòng, chống khai thác cát trái phép trên vùng biển Cần Giờ và vùng giáp ranh giữa thành phố với các tỉnh.

- Xây dựng và triển khai phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điều chỉnh quy hoạch khai thác và sử dụng khoáng sản rắn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho giai đoạn sau năm 2020.

d) Đối với tài nguyên biển

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển và hoàn thiện cơ chế quản lý, giám sát tổng hợp và thống nhất tài nguyên và môi trường biển.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030; đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, giá trị, biến động tài nguyên biển, nguồn lợi thủy sản.

- Tiếp tục tăng cường kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản; ngăn chặn tình trạng đánh bắt thủy sản mang tính hủy diệt, không theo mùa vụ, khai thác hải sản bất hợp pháp.

đ) Đối với năng lượng mới, năng lượng tái tạo và vật liệu mới

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất và sử dụng năng lượng theo hướng tăng mạnh tỷ trọng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến 2030, tầm nhìn 2045.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại Thành phố Hồ Chí Minh, chú trọng phát triển các chủng loại sản phẩm vật liệu xây dựng có thị trường tiêu thụ tốt trên địa bàn thành phố và các tỉnh lân cận, các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh như sản phẩm vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường theo Đề án phát triển vật liệu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

3. Về bảo vệ môi trường

a) Chủ động phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm, tác động xấu đến môi trường

- Thực hiện quản lý theo giấy phép môi trường để kiểm soát ô nhiễm. Đẩy nhanh tiến độ xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tiếp tục rà soát, di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ ô nhiễm ra khỏi đô thị, khu dân cư tập trung.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc môi trường không khí; tăng diện tích cây xanh, công viên trong các đô thị và khu dân cư.

- Tiếp tục thực hiện bảo vệ môi trường nước mặt, duy trì hệ thống thu gom và xử lý nước thải ở các đô thị, khu, cụm công nghiệp; đẩy mạnh các dự án đầu tư xử lý nước thải sinh hoạt đô thị tập trung, nước thải y tế.

- Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; thu phí theo khối lượng chất thải phát sinh; thiết lập hệ thống thu gom, xử lý chất thải đồng bộ; đẩy mạnh xã hội hóa công tác thu gom, xử lý chất thải; tái sử dụng, tái chế chất thải, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng theo nguyên lý kinh tế tuần hoàn; kiểm soát và quản lý hiệu quả chất thải nguy hại, chất thải y tế. Xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm tại các bãi chôn lấp chất thải rắn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, không để người dân sinh sống tại khu vực lân cận bức xúc, khiếu kiện do ô nhiễm bãi chôn lấp chất thải rắn gây ra.

- Thực hiện chỉ tiêu 100% hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại sử dụng các bao bì thân thiện môi trường thay thế túi ni lông khó phân hủy, các tiểu thương tại các chợ dân sinh giảm 50% sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong việc đóng

gói, đựng sản phẩm cho khách hàng. Hạn đầu đến năm 2030, thành phố hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về Cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”. Cụ thể: tiếp tục phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc đẩy mạnh và duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ môi trường tại địa phương với các hình thức đa dạng và phù hợp với từng nhóm đối tượng; tổ chức vận động người dân tham gia bảo vệ hệ thống thoát nước không thải chất thải rắn xuống kênh, rạch; tăng cường kiểm tra và có biện pháp chế tài, xử lý nghiêm đối với các trường hợp cố tình xả chất thải rắn làm tắc nghẽn hệ thống thoát nước và các hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường; gắn với Đề án đô thị thông minh, triển khai hệ thống tiếp nhận và xử lý nhanh, hiệu quả ý kiến của người dân qua tin nhắn, hình ảnh, thư điện tử, điện thoại, sử dụng hình ảnh trích xuất từ camera tại các khu dân cư về tình trạng xả rác ra đường, kênh rạch; thực hiện đổi mới phương pháp đối thoại, duy trì, mở rộng đối tượng tổ chức đối thoại về thực trạng vấn đề vệ sinh môi trường trên địa bàn; nhân rộng việc áp dụng các mô hình sáng kiến, cách làm hiệu quả trong việc triển khai Chỉ thị 19 trên địa bàn thành phố.

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giám sát chặt chẽ các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, có quy mô xả thải lớn; yêu cầu thực hiện nghiêm quy định về lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, kết nối, truyền số liệu trực tiếp cho cơ quan quản lý môi trường.

- Thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 phê duyệt tại Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân

- Thực hiện các dự án bảo vệ, phục hồi, cải tạo, bổ sung không gian, mặt nước trong các đô thị, khu dân cư, nhất là các ao, hồ, kênh, mương, sông.

- Triển khai xử lý ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu; khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường biển, vùng ven biển.

- Thực hiện các mục tiêu, nội dung, giải pháp về cung cấp nước sạch trong Điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2016 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhất là cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số.

c) Bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trồng và bảo vệ rừng, nhất là rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển Cần Giờ, phát triển cây xanh phân tán, trồng cây chống sạt lở trên kênh, rạch; ngăn chặn nạn phá rừng.

- Tiếp tục xây dựng mô hình quản lý bảo vệ rừng và sử dụng rừng bền vững dựa vào cộng đồng; nghiên cứu quy hoạch chi tiết, quản lý khai thác khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ theo hướng bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ, gắn với xây dựng cảnh quan, phát triển du lịch; xây dựng, triển khai các phương án ứng phó hiệu quả sự cố cháy rừng; thực hiện tốt việc quản lý bảo vệ động vật hoang dã. Khuyến khích tổ chức và cá nhân tham gia trồng rừng, chế biến sử dụng gỗ từ rừng trồng, khuyến khích nghiên cứu khoa học về nuôi dưỡng, phục hồi rừng tự nhiên; hỗ trợ thỏa đáng tài chính, trang thiết bị đối với các hộ giữ rừng, lực lượng kiểm lâm.

- Lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030. Tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo tồn, phục hồi, sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật của thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị quán triệt Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ và Chương trình hành động của Thành ủy, chỉ đạo các cơ quan báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình phát huy vai trò trong tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, bảo vệ tài nguyên, môi trường; tăng cường các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền pháp luật; phê phán các hành vi thiếu ý thức bảo vệ môi trường của tổ chức và cá nhân; cổ vũ, biểu dương, nhân rộng các điển hình, sáng kiến, cách làm hay trong bảo vệ môi trường; phát sóng định kỳ các chuyên trang, phim tài liệu, phóng sự chuyên đề về ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố giao các Sở, ngành, đơn vị tiếp tục triển khai các chương trình, dự án giai đoạn đến năm 2020 đến khi hoàn thành các nhiệm vụ. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung các nhiệm vụ và giải pháp Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, rà soát Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 34-CTrHĐ/TU của Thành ủy ban hành kèm Quyết định số 2838/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố, ban hành Kế hoạch mới điều chỉnh, bổ sung, đưa ra khỏi danh mục những chương trình, dự án không phù hợp.

b) Triển khai các giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và Chỉ thị số 10 - CT/TW ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố giao cho các cơ quan chuyên ngành tập trung các giải pháp trọng tâm:

- Sở Khoa học và Công nghệ:

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Thúc đẩy đổi mới công nghệ sản xuất và khuyến khích tiêu dùng theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và phát thải các-bon thấp; nghiên cứu phát triển và tiếp cận chuyển giao công nghệ tiên tiến trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, trong đó chú trọng đến các giải pháp tiên tiến xử lý chất thải, tái chế tái sử dụng chất thải; các giải pháp phi công trình.

- Sở Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý GIS, công nghệ dự báo mới, tiên tiến trong cảnh báo, điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu.

Tiếp tục cập nhật “kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng”; phối hợp với các ngành, lĩnh vực triển khai thực hiện các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Tiếp tục triển khai phân loại rác tại nguồn trong từng hộ dân, triển khai thực hiện thống nhất toàn thành phố làm cơ sở tạo bước chuyển đột phá trong tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng từ chất thải.

Tập trung mạnh mẽ các biện pháp quản lý, cải thiện môi trường; đầu tư cho môi trường, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra xử phạt các vi phạm về môi trường; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng thanh tra chuyên ngành và chính quyền các cấp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Tăng cường quản lý quỹ đất, phối hợp với cơ quan quản lý nông nghiệp đảm bảo diện tích mặt nước, hệ thống sông, rạch phục vụ tiêu thoát nước và chống ngập nước, nhất là đối với các vùng trũng tự nhiên để tăng không gian điều tiết nước; quản lý chặt chẽ quỹ đất nông nghiệp.

Chủ động hợp tác quốc tế nhằm tăng cường trao đổi thông tin và chuyển giao công nghệ kinh nghiệm trong lĩnh vực ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Phối hợp với cơ quan quản lý tài chính huy động và tận dụng tối đa các nguồn lực tài chính của các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho công tác ứng phó biến đổi khí hậu; có giải pháp ngăn ngừa, giải quyết sự cố môi trường theo nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường, người được hưởng lợi từ tài nguyên môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Xây dựng:

Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch theo hướng quy hoạch tích hợp trong lập, quản lý quy hoạch, quản lý đô thị, làm cơ sở cho việc định hướng đầu tư ưu tiên trong từng giai đoạn.

Chủ động đề xuất cơ chế, giải pháp liên kết vùng Thành phố Hồ Chí Minh trong quy hoạch phát triển công nghiệp và phát triển đô thị, xử lý môi trường nước thải; chủ động nghiên cứu kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh các thông số tính toán phục vụ công tác thiết kế hệ thống thoát nước của thành phố thích ứng với biến đổi khí hậu.

Khẩn trương hoàn thiện quy hoạch mạng lưới hồ điều tiết có tính khả thi cao về kỹ thuật, kinh phí và khả năng đảm bảo quỹ đất, lộ trình thực hiện; hoàn chỉnh hệ thống hồ điều tiết trên địa bàn thành phố để tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn chế thấp nhất thiệt hại khi xảy ra tích hợp các yếu tố mưa, triều, lũ.

Tiếp tục nghiên cứu thử nghiệm và phát triển các mô hình, vật liệu mới nhằm tăng cường mảng xanh và khả năng thấm hút nước mặt tại các vỉa hè, phát triển các loại cây thích ứng với các ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu.

- Sở Giao thông Vận tải:

Tiếp tục phát triển giao thông xanh, giao thông công cộng sử dụng năng lượng sạch, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trong hoạt động giao thông vận tải và phù hợp với các chủ trương, chính sách của Trung ương và thành phố

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Hoàn thiện bản đồ cảnh báo ngập và hành lang thoát lũ khẩn cấp, công bố đến từng Sở, ngành, chính quyền địa phương và Nhân dân nhằm thông tin đến việc quyết định chọn lựa khu vực đầu tư các công trình, khu dân cư, sản xuất của các cơ quan, tổ chức và Nhân dân. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý hành lang an toàn cho các sông, kênh, rạch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Sở Tài chính:

Bổ trí dự toán kinh phí triển khai các chương trình, dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường thuộc kế hoạch, nhiệm vụ giai đoạn đến năm 2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW theo Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ động thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư, tìm các nguồn hỗ trợ về công nghệ tài chính trong và ngoài nước, đặc biệt cho các dự án phát triển nguồn nhân lực và phát triển hạ tầng. Tiếp tục tìm kiếm nguồn vốn ODA, ưu tiên đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước, thu gom nước thải, các công trình hồ điều tiết, đê bao, công kiểm soát triều.

- Sở Công Thương:

Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu sản xuất và sử dụng năng lượng theo hướng tăng mạnh tỷ trọng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

3. Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ:

a) Có trách nhiệm tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường từ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đến cộng đồng dân cư;

b) Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm Chương trình hành động này, chỉ đạo chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện; kịp thời triển khai các chủ trương, chính sách, quy định nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường tại địa phương có hiệu quả.

c) Kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành, định kỳ sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Thành ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các ban Đảng Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng và Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Khoa học và Công nghệ,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố,
- Văn phòng Thành ủy (Lãnh đạo, Phòng TH/Hưng),
- Lưu VPTU.

(để báo cáo)

**T/M BAN CHẤP HÀNH
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Hồ Hải

